

Số: /TB-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO

**Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp  
nghe báo cáo và cho ý kiến về kết quả triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW  
của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh trong năm 2025;  
phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026**

Ngày 04/12/2025, tại Phòng họp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đồng chí Trần Phước Hiền, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp nghe Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 57-NQ/TW) trên địa bàn tỉnh trong năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác trong năm 2026.

Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Sở, ban, ngành, đơn vị: Công an tỉnh, Sở KH&CN, Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công Thương, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Dân tộc và Tôn giáo, Thanh tra tỉnh, Thống kê tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi; Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh và đại diện các đơn vị liên quan.

Sau khi nghe báo cáo của Sở KH&CN và ý kiến thảo luận của các đại biểu, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trần Phước Hiền kết luận và chỉ đạo như sau:

### I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 57-NQ/TW NĂM 2025

#### 1. Ưu điểm, kết quả nổi bật

Năm 2025, các sở, ban, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền kịp thời ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đạt được những kết quả khá toàn diện, trên nhiều lĩnh vực quan trọng, khẳng định quyết tâm chính trị cao của Đảng bộ và hệ thống chính trị toàn tỉnh. Ước đến hết năm 2025, 40/42 chỉ tiêu thuộc các nhóm nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, phát triển nguồn nhân lực số, phát triển khoa học - công nghệ, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và thúc đẩy chuyển đổi số đều đạt hoặc vượt so với yêu cầu<sup>1</sup>. Một số kết quả cụ thể:

- Về thể chế và nhận thức: UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo tham mưu, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch<sup>2</sup> cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương

<sup>1</sup> 02 chỉ tiêu chưa đạt, gồm: (1) chỉ tiêu về tỷ lệ chi ngân sách cho KHCN, ĐMST và CDS; và (2) chỉ tiêu về việc có ít nhất 01 công trình đạt giải thưởng khoa học – công nghệ cấp quốc gia hoặc khu vực

<sup>2</sup> số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CDS quốc gia

của Nghị quyết 57-NQ/TW thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện của địa phương; trên cơ sở đó ban hành Kế hoạch hành động<sup>3</sup> để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Công tác quán triệt Nghị quyết đã được triển khai sâu rộng tới cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động. Phong trào “Bình dân học vụ số” được phát động rộng khắp và triển khai nghiêm túc, hoàn thành, cấp chứng chỉ kỹ năng số cơ bản, đạt gần 71%.

- *Về hạ tầng và nguồn nhân lực*: Hạ tầng số có bước chuyển mạnh mẽ, với 100% thôn, bản có sóng 3G/4G; mạng 5G được triển khai tại các khu đô thị và khu công nghiệp với 115 trạm BTS. Toàn tỉnh đã thành lập gần 1.480 Tổ Công nghệ số cộng đồng với khoảng 12.200 thành viên.

- *Về Khoa học, Công nghệ, Đổi mới Sáng tạo (KHCN, ĐMST), Chuyển đổi số và Cải cách hành chính*: Hạ tầng số, các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung được hợp nhất, đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 2 cấp liên thông, đồng bộ, thông suốt, an toàn, không gián đoạn. Đã cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đủ điều kiện dưới hình thức trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt khoảng 73,8%. Hai nhóm dịch vụ công liên thông (khai sinh, khai tử) đã triển khai, cắt giảm thời gian giải quyết từ 21 ngày xuống còn 4 ngày. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết phi địa giới hành chính đạt 77%, vượt mục tiêu  $\geq 70\%$ . Nhiều chỉ tiêu quan trọng trên lĩnh vực KHCN, ĐMST<sup>4</sup> đạt và vượt kế hoạch đề ra.

## 2. Hạn chế và khó khăn, vướng mắc

Mặc dù đạt nhiều kết quả tích cực, tuy nhiên việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW vẫn còn hạn chế và vướng mắc cần khắc phục:

- Việc triển khai cơ chế, chính sách đãi ngộ cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số chưa kịp thời; chưa có chính sách phù hợp để hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động một cách bền vững.

- Nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CNTT/CĐS) còn thiếu và yếu, đa phần là kiêm nhiệm. Việc tuyển dụng nhân lực chất lượng cao gặp khó khăn.

- Hạ tầng số, nhất là hạ tầng truyền dẫn bằng cáp quang, 3G/4G tại cấp xã, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa chưa đáp ứng yêu cầu; còn thiếu trang thiết bị làm việc, nhiều máy tính đã trang bị từ lâu, cấu hình thấp nên không đáp ứng yêu cầu xử lý dữ liệu, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết công việc trên môi trường điện tử; do vậy, chất lượng và tỷ lệ giải quyết DVCTT không đồng đều.

<sup>3</sup> Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CĐS quốc gia

<sup>4</sup> Cụ thể, đã có 15 doanh nghiệp KHCN (vượt chỉ tiêu  $\geq 8$  DN) và 14 tổ chức KHCN công lập (vượt chỉ tiêu  $\geq 12$  TC). Đáng chú ý, chỉ tiêu "người nghiên cứu khoa học trên vạn dân" đạt 171% (12 người) và có 08 bài báo khoa học Scopus/ISI (vượt 6 bài so với chỉ tiêu). Tỉnh đã công bố 13 bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CĐS để thu hút giải quyết

- *Về nguồn lực tài chính:* Ngân sách bố trí để thực hiện nhiệm vụ KHCN, ĐMST, CDS còn chưa đáp ứng yêu cầu.

## II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

UBND tỉnh cơ bản thống nhất về phương hướng, nhiệm vụ triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh trong năm 2026 như Báo cáo của Sở KH&CN. Để tiếp tục kế thừa, phát huy các kết quả đạt được; đồng thời, khắc phục các tồn tại, hạn chế, tạo bước đột phá mạnh mẽ hơn nữa, các sở, ban, ngành và địa phương cần tập trung thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CDS) **toàn diện, hiệu quả, thực chất, không chạy theo thành tích**; trong đó lưu ý các nhiệm vụ trọng tâm sau:

### 1. Các sở, ban, ngành, địa phương:

a) Người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của ngành, lĩnh vực, địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý; phân công lãnh đạo đơn vị theo dõi xuyên suốt việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của ngành, lĩnh vực, địa phương; đồng thời, tham dự các cuộc họp, hội nghị, kiểm tra triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW do tỉnh tổ chức, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, phối hợp trong công tác triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh (lưu ý việc đào tạo, bồi dưỡng cho đối tượng này).

b) Từng sở, ban, ngành, địa phương phải rà soát, xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW của ngành, lĩnh vực, địa phương mình phù hợp với Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch hành động của UBND tỉnh; lấy kết quả, hiệu quả triển khai làm thước đo, là một trong các tiêu chí để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu. Các sở, ban, ngành, địa phương gửi kế hoạch về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 15/01/2026** để tổng hợp, đề xuất phân khai kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định **chậm nhất trong Quý I/2026**.

c) Khai thác tối đa các hệ thống thông tin, nền tảng số, phần mềm dùng chung do Trung ương thống nhất triển khai trên phạm vi cả nước, theo ngành dọc và theo lĩnh vực chuyên môn, đảm bảo liên thông, đồng bộ, tích hợp. Cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung nhiệm vụ khai thác, sử dụng để bổ sung, làm giàu dữ liệu; đồng thời, ưu tiên xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực, hướng đến hình thành hệ thống dữ liệu lớn, tập trung của tỉnh; phát huy tối đa năng lực xử lý dữ liệu của các hệ thống trí tuệ nhân tạo (AI), xây dựng hệ thống AI tùy biến (AI chatbot) chuyên môn, chuyên biệt để phục vụ công tác quản lý, điều hành, quản trị dựa trên dữ liệu và cung cấp dịch vụ công hiệu quả. Dữ liệu tạo lập phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” và tái sử dụng để phát huy hiệu quả.

d) Từ cơ sở dữ liệu của các ngành, lĩnh vực, từng sở, ban, ngành chịu trách nhiệm lựa chọn và đề xuất chỉ số trọng tâm cần theo dõi của ngành, lĩnh vực mình, gửi Sở Khoa học và Công nghệ (và Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành **Bộ chỉ số lãnh đạo điều hành dựa trên dữ liệu**; qua

đó, triển khai có hiệu quả nền tảng Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh phục vụ lãnh đạo tỉnh trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

e) Ưu tiên đầu tư, củng cố cơ sở hạ tầng, nâng cấp đường truyền kết nối tốc độ cao, trang thiết bị công nghệ thông tin với cấu hình đủ mạnh (tính toán, dự phòng cấu hình đáp ứng năng lực xử lý phù hợp với bối cảnh thay đổi nhanh chóng của công nghệ); đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin (mạng máy tính và thiết bị đầu cuối) đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh trong thời gian đến.

f) UBND các xã, phường, đặc khu phải phát huy hơn nữa vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng và các kênh hỗ trợ kỹ thuật để kịp thời hỗ trợ người dân trong quá trình tiếp cận và sử dụng DVCTT.

## 2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan khẩn trương rà soát, tham mưu UBND tỉnh trình Đảng ủy UBND tỉnh đề trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh phù hợp với theo yêu cầu hợp nhất tỉnh (*rà soát, tích hợp các Kế hoạch của 02 địa phương trước hợp nhất cho phù hợp với bối cảnh, yêu cầu triển khai trong tình hình mới*). Trên cơ sở đó, bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề tham mưu UBND tỉnh kế hoạch hành động cụ thể (*ngiên cứu tham mưu kế hoạch hành động riêng cho từng lĩnh vực khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo đi sâu vào tính kỹ thuật của từng lĩnh vực*) để tổ chức triển khai thực hiện theo phương châm 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.”, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

b) Khẩn trương rà soát và tham mưu, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách của tỉnh, đảm bảo đồng bộ với Trung ương; nghiên cứu Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan của Bộ Khoa học và Công nghệ để tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trên tinh thần phân cấp mạnh cho thủ trưởng các sở, ngành và địa phương; tạo hành lang pháp lý thuận lợi trong quản lý và triển khai nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp tham mưu ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2026; trên cơ sở đó, tổng hợp đề xuất phân khai kinh phí để thực hiện, gửi Sở Tài chính để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; **hoàn thành trong Quý I/2026.**

d) Khẩn trương rà soát, đánh giá tính hiệu quả, phù hợp của các hệ thống thông tin, nền tảng số, phần mềm đã triển khai trong thời gian qua; trên cơ sở đó, báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định; **hoàn thành trong Quý I/2026** (cùng thời điểm đề xuất phân khai kinh phí năm 2026).

e) Rà soát, nghiên cứu tham mưu điều chỉnh, bổ sung việc xác định các bài toán lớn của tỉnh cho phù hợp với bối cảnh, yêu cầu phát triển của tỉnh Quảng Ngãi (mới), trong đó xác lập theo thứ tự ưu tiên để lựa chọn triển khai phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực thực hiện (lưu ý một số ngành, lĩnh vực như hệ thống dữ liệu nền tảng thông tin địa lý (GIS) dùng chung của tỉnh, CSDL đất đai, triển khai IOC gắn với yêu cầu quản trị dựa trên dữ liệu; các lĩnh vực ưu tiên phục vụ nhân dân như y tế, giáo dục.. và các lĩnh vực tập trung giải quyết vấn đề ưu tiên đặt ra trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như, nông nghiệp, xây dựng, du lịch...). Trong đó, từng ngành, lĩnh vực phải chủ động tham gia đề xuất và có trách nhiệm triển khai thực hiện để đảm bảo tính hiệu quả.

f) Nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh việc thành lập Hội đồng tư vấn gồm các chuyên gia, các nhà khoa học uy tín trong các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành để tư vấn cho tỉnh xác định ưu tiên chiến lược, nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình triển khai nhiệm vụ ưu tiên đột phá về phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh.

g) Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ ngành Trung ương và tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm với một số địa phương có kết quả nổi bật trong triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS.

h) Có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng là cán bộ lãnh đạo, công chức chuyên môn nghiệp vụ phụ trách triển khai chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương để nâng cao năng lực, hiệu quả triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh, nhất là các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số và an toàn thông tin chuyên sâu (như AI, phân tích dữ liệu) cho cán bộ, công chức, viên chức.

i) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính nghiên cứu, đề xuất bố trí, sử dụng nhân lực công nghệ thông tin tại cấp xã và xây dựng chính sách hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng.

j) Trên cơ sở rà soát, tổng hợp nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động lập bảng theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ 02 tuần một lần (**bắt đầu thực hiện trong năm 2026**) báo cáo kết quả triển khai thực hiện; qua đó đề xuất và tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh họp nghe báo cáo, chỉ đạo giải quyết khó khăn, vướng mắc phát sinh và định hướng nhiệm vụ trọng tâm tập trung thực hiện trong thời gian tới.

**3. Công an tỉnh** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục đầu tư nâng cấp Trung tâm giám sát an toàn thông tin (SOC) của tỉnh, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực giám sát, phòng ngừa và xử lý sự cố an toàn thông tin trên toàn hệ thống.

Các Sở, ban, ngành, địa phương chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng nội bộ, thiết bị đầu cuối bên trong của các cơ quan, đơn vị.

**4. Văn phòng UBND tỉnh** chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công liên thông, dịch vụ công phi địa giới, đặc biệt là 25 nhóm dịch vụ thiết yếu theo Đề án 06; không yêu cầu cá nhân,

tổ chức xuất trình hoặc nộp giấy tờ, thành phần hồ sơ đã được kết nối, chia sẻ dữ liệu. Tiếp tục chuẩn hóa quy trình cung cấp DVCTT, đổi mới mô hình quản trị theo hướng “số mặc định - xuất trình giấy tờ chỉ khi cần thiết”.

UBND tỉnh thông báo đề Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP,  
Các phòng, ban, đơn vị;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.<sub>BNT</sub>

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Phùng Tô Long**